

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2021/HS-ST**

Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 15/11/1977, tại xã Đ (nay là thị trấn L), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1946; Con bà: Lê Thị Đ1, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Ngô Thị K, sinh năm: 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Xuân T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 03/3/1993, tại xã Đ (nay là thị trấn L), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân H1, sinh năm: 1965; Con bà: Trịnh Thị H2,

sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Lê Thị H3, sinh năm: 1997; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Hữu H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 02/11/1977, tại xã X, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu D2 (đã chết); Con bà: Trịnh Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Lê Thị Ng, sinh năm: 1975; Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 02/9/1984, tại xã Q, huyện Quảng Xương (nay là phường Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn PQ, phường Q, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết); Con bà: Lương Thị N1, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo đã ly hôn chồng; Có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Hữu V**, tên gọi khác: Trần Quốc V, sinh ngày: 09/02/1985, tại xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu D2 (đã chết); Con bà: Trịnh Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Đ2, sinh năm: 1990; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại Bản án số 15/2003/HSST ngày 25/12/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên đã được xóa án tích theo quy định.

- Ngày 02/11/2011, bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sau đó được đình chỉ điều tra và không xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trịnh Thị K, sinh năm: 1941, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Bùi Xuân H4, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H ngồi chơi, uống nước tại nhà bà Trịnh Thị K, sinh năm 1941, ở khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định. Lúc này, Nguyễn Văn D rủ T và H đánh bài ăn tiền thì T và H đồng ý. Cả 3 cùng đi đến gian bếp nhà bà K thì thấy 01 bộ bài tú lơ khơ và chiếu đã chải sẵn trong gian bếp nên cùng ngồi chơi bài bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Hình thức chơi như sau: Trong ván chơi mỗi người chơi được chia 3 cây bài, mỗi người chơi đặt cược 50.000đ, có thể đặt cao hơn NH tối đa không quá 100.000đ. Tỷ lệ thắng thua được tính là ai thấp điểm hơn người cầm chương thì mất số tiền đặt cược với người cầm chương, ai cao điểm hơn người cầm chương thì được ăn số tiền đặt cược với người cầm chương; nếu người chơi có bài đồng hoa (nghĩa là 3 cây bài liên tiếp cùng màu cùng chất) thì được ăn gấp 4 lần số tiền người chơi đặt cược; nếu người chơi có bài sấp (nghĩa là 3 cây bài cùng bộ giống nhau) thì được ăn gấp 3 lần số tiền người chơi đặt cược; nếu người chơi được 10 điểm (bài mỳ) thì sẽ được gấp đôi số tiền đã đặt cược; tiếp đến là tính điểm từ cao xuống thấp, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 1 điểm. Người chơi được 10 điểm (bài mỳ) thì được chia bài (cầm chương). D, T và H chơi được một lúc thì có Nguyễn Thị N và Trần Hữu V đến và tham gia cùng đánh bạc. Các đối tượng Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.950.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây bài và 02 chiếc chiếu cói.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời

khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 9.950.000đ. Quá trình đánh bạc, các bị cáo không cất tiền hồ, cũng không có ai vay nợ ai.

Về số tiền đánh bạc của từng bị cáo: Các bị cáo khai trước khi đánh bạc không kiểm đếm tiền nên không nhớ chính xác mình có bao nhiêu tiền và cũng chưa biết thắng, thua thế nào. Bị cáo D khai có khoảng 1.000.000đ, T khai có khoảng 1.400.000đ, H khai có khoảng 3.000.000đ, N khai có khoảng 1.200.000đ, V khai có khoảng 1.500.000đ. Tổng số tiền các bị cáo khai là 8.100.000đ, thiếu 1.850.000đ so với số tiền thu trên chiếu bạc. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với tổng số tiền đánh bạc là 9.950.000đ.

Đối với bà Trịnh Thị K là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đánh bạc, bà K đã đi ngủ, không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, nên không có cơ sở để xử lý đối với bà K.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo có tài sản và thu nhập có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSÝĐ ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị về hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hữu H và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Xuân T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hữu V từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp N sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, khấu trừ 10-15% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, H và N.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp N sách số tiền các bị cáo đánh bạc là 9.950.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây bài và 02 chiếc chiếu cói.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021, tại gian bếp nhà bà Trịnh Thị K ở khu phố L, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài ba cây được thua bằng tiền. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị Công an huyện Yên Định phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.950.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây bài và 02 chiếc chiếu cói. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 9.950.000đ (*Chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng

lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm, tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt lẫn nhau bằng tiền. Hành vi này không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nH vì mục đích thu lời bất chính nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn D là người khởi xướng nên có vai trò thứ nhất. Các bị cáo Trần Hữu H và Bùi Xuân T tham gia đánh bạc từ đầu nên cùng giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Hữu V tham gia đánh bạc sau, thời gian đánh bạc ít hơn, nên cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Hữu H và Nguyễn Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D có bố Nguyễn Văn Diệm là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo H có bố Trần Hữu Dậu và mẹ Trịnh Thị Tuyết là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo N có bố Nguyễn Văn Thiều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến, có mẹ Lương Thị Nguồn là thanh niên xung phong. Vì vậy, HĐXX xem xét cho các bị cáo D, H, N hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Xuân T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hữu V được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V có bố Trần Hữu Dậu và mẹ Trịnh Thị Tuyết là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy

chương kháng chiến, nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo V có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo V, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo V có vai trò thứ 3 trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021), nên cần trừ thời gian tạm giữ khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo D, T, H, N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo D, T, H, N cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. HĐXX căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, nhân thân thân, vai trò của từng bị cáo để xác định mức hình phạt cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền, có mục đích vụ lợi. Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền đánh bạc 9.950.000đ là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp N sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 cây bài từ bộ át đến bộ 9 và 02 chiếu cói là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T và Trần Hữu H cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu V 07 (*Bảy*) tháng tù được trừ 03 (*Ba*) ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp N sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp N sách Nhà nước 9.950.000đ (*Chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền đánh bạc, hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Yên Định tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định, theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 12/10/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 cây bài từ bộ át đến bộ 9 và 02 chiếu cỏi, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 01 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Xuân T, Trần Hữu H, Trần Hữu V và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung